



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG
Năm báo cáo 2014 (Từ ngày 01/7/2013-30/6/2014)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Mía đường Sóc Trăng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2200107515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 17/12/2008, thay đổi lần 3 ngày 23/08/2012.
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đ (Bốn mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 845 Phạm Hùng, Phường 8, Tp. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
- Số điện thoại: (079) 3822 825
- Số fax: (079) 3822 828
- Website: <http://www.soctrangsugar.com>
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

Được khởi công vào năm 1996, khánh thành vào ngày 22/1/1998, đây là Nhà máy đường công nghiệp đầu tiên khu vực Đồng bằng sông Cửu Long được đưa vào khai thác.

Với công suất ban đầu là 1.000 tấn mía/ngày (TMN) sản lượng đường đạt mức 15.000 tấn/ năm. Sau 10 năm hoạt động mặc dù điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng nhà máy đã được đầu tư từng bước: cải tiến kỹ thuật, mở rộng công suất ép... đến nay đã đạt mức 2.700 TMN, sản lượng đường đạt mức 35.000 - 40.000 tấn/năm.

Cùng với việc phát triển sản xuất kinh doanh, đơn vị đã chú trọng việc xây dựng các hệ thống quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm gắn với bảo vệ môi trường... Đơn vị đã được trung tâm Quacert cấp Chứng nhận ISO 9001:2008 từ năm 2005 và chứng nhận HACCP CODE: 2003 đầu năm 2008.

Trong điều kiện hội nhập, tất yếu mỗi doanh nghiệp cần thiết phải có sự đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh để tồn tại và phát triển. Một tiền đề rất quan trọng trong việc đổi mới là chuyển đổi cơ chế quản lý từ mô hình doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần. Sau Quyết định số 28/2004/QĐ.TTg ngày 4/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại và việc thực hiện một số giải pháp xử lý khó khăn cho các công ty, nhà máy đường trong nước. Công ty Mía đường Sóc Trăng đã đủ điều kiện và được UBND tỉnh Sóc Trăng cho phép tiến hành cổ phần hóa tại Quyết định số 175/QĐ-TCCB.04 ngày 09/4/2004.

Sau quá trình chuẩn bị, Phương án cổ phần hóa Công ty đã được UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt theo các Quyết định số 351/QĐ.HC.05 ngày 8/4/2005 và số 652/QĐ.HC.05 ngày 16/6/2005.

Việc tổ chức bán đấu giá cổ phần, thu tiền bán cổ phần được hoàn tất từ cuối năm 2005. Tuy nhiên do một số vướng mắc chưa được thống nhất giữa các nhà đầu tư nên việc thành lập công ty cổ phần đến cuối năm 2008 mới thực hiện xong.

Ngày 27/11/2008, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng được tổ chức thành công. Sau khi hoàn tất các thủ tục chuyển đổi hình thức hoạt động của doanh nghiệp theo qui định, ngày 1/1/2009 Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng chính thức hoạt động.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

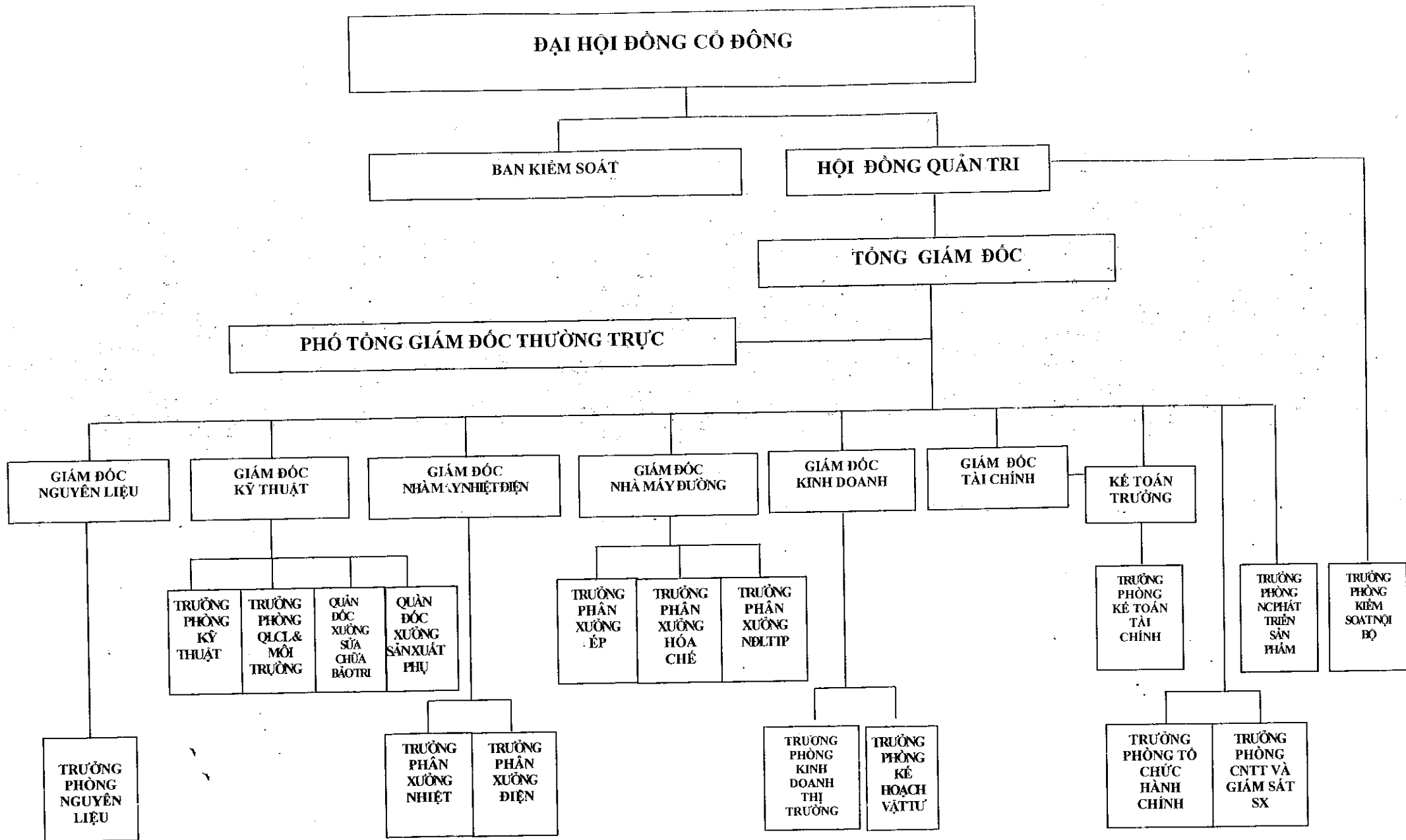
– Ngành nghề:

- Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu trực tiếp đường và các sản phẩm ngành mía đường;
- Dịch vụ đầu tư trồng và thu mua mía;
- Sản xuất mua bán phân bón, thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, chế phẩm sinh học phục vụ nuôi trồng thủy sản;
- Sản xuất, mua bán nước tinh lọc và nước giải khát các loại;
- Mua bán hàng tiêu dùng, hàng công nghiệp thực phẩm, xăng dầu, vật liệu xây dựng;
- Mua bán, xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, thiết bị, phụ tùng... Phục vụ sản xuất đường và trồng mía;
- Dịch vụ du lịch, vận tải, kho vận, gia công cơ khí, cung ứng cây, con giống,.....;
- Sản xuất và cung cấp điện;
- San lấp mặt bằng, kinh doanh nhà đất.

– Địa bàn kinh doanh: Kênh phân phối chính của Công ty trải khắp đồng bằng Sông Cửu Long và trong cả nước, tập trung chủ yếu tại Tỉnh Sóc Trăng. Với phương châm: “Chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm là yếu tố hàng đầu”, thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp ngày càng được khẳng định và mở rộng ở khu vực ĐBSCL, các tỉnh miền Đông, TP.HCM, Hải Phòng, Hà Nội....

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty:



- Mô hình quản trị: ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, Hội đồng quản trị là đơn vị thường trực đại diện cho ĐHĐCĐ và là cơ quan có thẩm quyền trực tiếp quản lý cao nhất của Công ty. HĐQT là cơ cấu đại diện chủ sở hữu, có trách nhiệm triển khai thực hiện và theo dõi kết quả các nghị quyết của ĐHĐCĐ; thực thi chức năng, chức trách về quản trị, định hướng Công ty trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ qui định. HĐQT chịu trách nhiệm chính về chiến lược hoạt động, hoạch định chính sách kinh doanh, quan hệ cổ đông và phát triển đối tác, theo đuổi các mục tiêu của Công ty. Chức năng nhiệm vụ của HĐQT được cụ thể bằng Quy chế.

Hội đồng Quản trị gồm có 05 (năm) thành viên, bao gồm :

- | | |
|--------------------------|--------------------------------|
| 1/ Ông Chung Thanh Tâm | Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| 2/ Ông Nguyễn Thanh Nhân | Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| 3/ Ông Quốc Hồ Đình Tuấn | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 4/ Bà Trần Thị Thái | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 5/ Ông Cổ Trí Dũng | Thành viên Hội đồng Quản trị |

Ban Kiểm soát gồm có 03 (ba) thành viên, bao gồm :

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| 1/ Bà Trần Mộng Ngọc | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2/ Ông Phạm Như Hóa | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3/ Ông Nguyễn Văn Tuấn | Thành viên Ban Kiểm soát |

Ban Tổng Giám đốc Công ty có 02 (hai) thành viên, bao gồm :

- | | |
|------------------------|-------------------|
| 1/ Ông Cổ Trí Dũng | Tổng Giám đốc |
| 2/ Ông Nguyễn Văn Bình | Phó Tổng Giám đốc |

- Công ty liên doanh, liên kết : Công ty CP Vận tải Mía đường Sóc Trăng

Địa chỉ : Đường Phạm Hùng, Phường 8, TP.Sóc Trăng.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính : Vận tải xếp dỡ hàng hoá

Vốn thực góp : 718.590.000 đồng (chiếm tỷ lệ 42,31%)

5. Định hướng phát triển

- Tận dụng tối đa nguồn nhân lực, lợi thế hiện có tạo ra sản phẩm, thu nhập và lợi ích cho cổ đông và người lao động.

- Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh của thương hiệu, sản phẩm đơn vị trên thị trường, đạt các tiêu chí về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ và mang lại lợi ích cho mọi đối tượng khách hàng, tăng trưởng lợi ích cho cổ đông, tích lũy và phát triển vững mạnh tài chính cho Công ty, tạo đà phát triển bền vững cho Doanh nghiệp.

-- Phát triển sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước.

- Thực hiện tiết kiệm trong sản xuất và chi tiêu, phấn đấu hạ giá thành sản xuất, tiết giảm chi phí góp phần nâng cao hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị

- Chú trọng việc xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống bán hàng.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công tác khuyến nông vào việc thâm canh tăng năng suất, chuyển dịch cơ cấu giống mía mới cho năng suất và chất lượng cao.

- Ổn định công suất chế biến từ 2.700 – 3.000 tấn mía/ ngày trong giai đoạn 2013-2015 với dây chuyền công nghệ tiên tiến đảm bảo đường thành phẩm đạt chất lượng cao phù hợp thị hiếu người tiêu dùng.

- Tiếp tục củng cố mối quan hệ với địa phương có diện tích mía và người dân trồng mía với phương châm đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người nông dân.

- Đạt chứng nhận và tái chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng và môi trường

6. Các rủi ro:

- Niên vụ 2013-2014 nền kinh tế toàn cầu tiếp tục suy giảm, giá cả biến động khó lường và cũng là năm khó khăn hơn so với niên vụ trước, bởi ngành mía đường đang đối mặt với những bất lợi từ trong nước lẫn thế giới. Ngành đường Việt Nam trong tình trạng yếu thế cạnh tranh, do phần lớn các nhà máy đường của Việt Nam đều có quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, chính sách phát triển vùng nguyên liệu, chính sách hỗ trợ cho người trồng mía chưa rõ ràng nên chi phí sản xuất cao dẫn đến khả năng cạnh tranh thấp. Bên cạnh đó, ngoài một lượng đường lớn nhập khẩu qua đường chính ngạch, ngành sản xuất đường tại Việt Nam còn phải đối mặt với đường nhập lậu từ Thái Lan,... Nếu không có chính sách quản lý và kiểm soát hữu hiệu, đường nhập lậu qua con đường phi pháp sẽ tác động tiêu cực đến sản xuất và tiêu thụ đường trong nước.

- Việt Nam đang trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, vì vậy pháp luật và các chính sách thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự quản lý, chi phối của các hiệp hội... Do đó, mỗi sự thay đổi của chính sách, pháp luật của Nhà nước sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Diện tích trồng mía trong vùng liên tục bị thu hẹp, người trồng mía dần chuyển hướng chọn các loại cây cho giá trị kinh tế cao khác.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

St t	Chỉ tiêu	Đvt	TH VỤ	KH VỤ	TH VỤ	So sánh (%)	
			2012-2013	2013-2014	2013-2014	(3)/(1)	(3)/(2)
			1	2	3	(3)/(1)	(3)/(2)
1	Sản lượng mía ép	Tấn	444.034	405.000	452.945	102,01%	111,84%
2	Sản lượng đường nhập kho	Tấn	41.497	35.500	43.872	105,72%	123,58%
3	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	41.634	36.500	43.245	103,87%	118,48%
4	Doanh thu thuần	Tr.đ	599.276	528.000	579.072	96,63%	109,67%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	23.495	20.000	31.038	132,10%	155,19%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	23.750	16.200	25.122	105,78%	155,07%

2. Phân tích-đánh giá:

* Những mặt đạt được:

- Mặc dù vụ 2013-2014 tình hình khó khăn của nền kinh tế vẫn còn diễn ra phức tạp, nhưng tập thể cán bộ, công nhân viên với tư tưởng ổn định, đã cố gắng vượt qua được những khó khăn thử thách, an tâm gắn bó lâu dài với công ty.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty rất tâm huyết và trách nhiệm với trọng trách được giao, hoàn thành tốt vai trò trách nhiệm trong quản lý và điều hành.

- Vụ mía 2013-2014 là vụ mía cực kỳ khó khăn do suy thoái kinh tế, tuy nhiên Công ty vẫn tiếp tục duy trì các lĩnh vực hoạt động, các chỉ tiêu về sản lượng mía, đường đều đạt vượt so với vụ trước và so với kế hoạch.

- Chỉ tiêu về lợi nhuận trước thuế đều đạt và vượt so với kế hoạch là 155,07% và so với vụ trước 105,78%.

- Lượng điện phát lên lưới: 10.010.100 KWh, đạt 117,77% so với kế hoạch.

* Những mặt chưa đạt được:

Chỉ tiêu về doanh thu thuần : so với kế hoạch vượt 11,79% , thấp hơn 3,4% so với vụ trước, do tình hình khủng hoảng kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu phục hồi, sức mua thị trường giảm sút, đường nhập lậu tràn lan dẫn đến giá bán bị giảm nghiêm trọng, hiệu quả sản xuất kinh doanh giảm đáng kể.

3. Tổ chức và nhân sự

Công tác tổ chức, quản lý lao động:

- Vụ mía 2013-2014 Ban điều hành Công ty có sự thay đổi:

+ Ông Nguyễn Văn Bình, chức vụ Phó Tổng Giám đốc (thay thế Bà Phương Thị Hạnh nghỉ hưu theo chế độ).

- Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng chuyên nghiệp tinh gọn, chú ý các chế độ đãi ngộ đối với người lao động nhằm thu hút lao động có trình độ cao.

- Công tác lao động, tiền lương: việc quản lý ngày và giờ công, và chấp hành các quy định về an toàn lao động luôn được Công ty quan tâm và thực hiện khá tốt. Trong năm không có xảy ra trường hợp tai nạn lao động đáng tiếc. Việc chi trả lương cho CB.CNV được thực hiện kịp thời, đầy đủ, thu nhập bình quân toàn Công ty đạt mức 6.661.000 đồng/người/tháng .

Danh sách Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

❖ **Tổng Giám đốc: Ông Cổ Trí Dũng**

Ngày sinh: 22/5/1957

CMND số: 023762993; Cấp ngày: 29/10/1999; Nơi cấp: CA Tp. HCM

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ thường trú: 304/65 Trường Chinh, P13, Q. Tân Bình, Tp HCM

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Hóa học

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/06/2014: 0 Cổ phần.

❖ **Phó Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Bình**

Ngày sinh: 18/12/1970

CMND số: 36596755; Cấp ngày: 03/7/2009; Nơi cấp: CA Sóc Trăng

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ ĐKTT: 86/19, Trưng Công Định, Tp Sóc Trăng - Sóc Trăng.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm Kỹ thuật - ngành Kỹ thuật công nghiệp

Số cổ phần nắm giữ (đến 30/06/2014): 3.150 CP, chiếm 0,079 % VDL

❖ **Kế toán trưởng: Bà Phan Tuyết Thu**

Ngày sinh: 1977

CMND số: 365964415; Cấp ngày: 18/06/2009; Nơi cấp: CA Sóc Trăng

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 322/54B Tôn Đức Thắng, K1, P5 Tp Sóc Trăng-Sóc Trăng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại Học Tài Chính Ngân Hàng

Số cổ phần nắm giữ (đến 30/06/2014): 2.984 Cổ phần, chiếm 0,075% VDL .

- Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty tại thời điểm 30/6/2014 là 400 người.

- Chế độ làm việc, chế độ nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau, thai sản, hưu trí... được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm Xã hội.

- Chính sách tuyển dụng của Công ty là chất lượng, hiệu quả theo Quy chế tuyển dụng của Công ty; Mặt khác, Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Vụ 2013-2014, Công ty thực hiện dự án nâng công suất 12.000 KW, điện áp 6,3 KV phát bán điện của Nhà máy nhiệt điện.

- Mục tiêu đầu tư xây dựng :

+ Nâng công suất phát điện hiện có lên 12.000 KW

+ Bán điện cho điện lưới quốc gia

+ Cung cấp điện cho sản xuất đường hiện tại

+ Cung cấp hơi thứ cho sản xuất đường

+ Đảm bảo đủ cho Nhà máy khi mở rộng công suất lên 4.000 TMN và sản xuất đường RE 300 TN.

Tổng vốn đầu tư : 58.950.212.000 (Chưa bao gồm VAT)

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

- Cty liên doanh, liên kết : Cty CP Vận tải mía đường Sóc Trăng :

Địa chỉ : Đường Phạm Hùng, Phường 8, TP.Sóc Trăng.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính : Vận tải hàng hoá

Tỷ lệ vốn góp 42,31%, tương đương 6.347 cổ phần, với tổng số tiền đầu tư là 718.590.000 đồng.

Kết quả hoạt động kinh doanh :

- Lợi nhuận sau thuế năm 2013 lãi 541,597 triệu đồng, mức chia cổ tức 24%.

- Lợi nhuận 06 tháng đầu năm 2014 : lãi 434 triệu đồng

5. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Vụ 2012-2013	Vụ 2013-2014	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	241.902.761.628	217.635.260.790	-10,03%
Doanh thu thuần	599.276.149.971	579.072.253.569	-3,37%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.267.082.274	29.958.972.009	28,76%
Lợi nhuận khác	227.611.803	1.079.165.378	374,13%
Lợi nhuận trước thuế	23.494.694.077	31.038.137.387	32,11%
Lợi nhuận sau thuế	23.749.869.952	25.121.985.017	5,78%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	50%(*)	

(*) Dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 22/9/2014.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Vụ 2012-2013	Vụ 2013-2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,03	1,12	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,64	0,65	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,57	0,48	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,31	0,92	

3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:		21,03	22,35
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản		2,48	2,66
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		3,96	4,34
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		22,70	22,20
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		9,82	11,54
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		3,88	5,17

6. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) **Cổ phần:**

Tổng số cổ phần 4.000.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.000.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) **Cơ cấu cổ đông:**

- Cổ đông lớn ($\geq 5\%$ VDL): 68,725% VDL

- Cổ đông khác: 31,275% VDL

Cổ đông là tổ chức chiếm 70,02% VDL; Cổ đông là cá nhân chiếm 29,98% VDL.

III. **Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

Vụ qua, dưới sự ảnh hưởng từ khủng hoảng kinh tế, các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng về giảm lượng cầu hàng hóa vật tư cũng như ảnh hưởng về giá cả biến động trong nước và trên thế giới, các doanh nghiệp trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và toàn cầu gặp nhiều khó khăn, thách thức, lạm phát, tín dụng thắt chặt... làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, số lượng Doanh nghiệp giải thể, phá sản tăng mức kỷ lục trong năm qua.

Tuy nhiên, với sự quan tâm hỗ trợ của các cổ đông, sự chỉ đạo kịp thời và hiệu quả của HĐQT, sự sát sao của Ban điều hành Công ty cùng với tinh thần phấn đấu vươn lên, đoàn kết gắn bó, nỗ lực hoạt động, tinh thần trách nhiệm với công việc, cố gắng phấn đấu khắc phục khó khăn của toàn thể CB.CNV. Công ty CP Mía đường Sóc Trăng đã vượt qua nhiều trở ngại và đạt được những kết quả đáng ghi nhận, hoàn thành thắng lợi vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, đời sống vật chất, tinh thần của CB.CNV được ổn định

và nâng cao. Cụ thể về doanh thu đạt 109,66% kế hoạch, sản lượng đường nhập kho đạt 123,58% kế hoạch, lợi nhuận đạt 155,19% kế hoạch.

*** Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2014:**

DVT: VND

STT	NỘI DUNG	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ
I	Tài sản ngắn hạn	61.347.500.223	68.534.900.407
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.400.600.087	2.217.028.502
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	7.000.000.000	35.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	25.642.546.427	5.037.020.768
4	Hàng tồn kho	25.990.679.579	25.817.471.283
5	Tài sản ngắn hạn khác	313.674.130	463.379.854
II	Tài sản dài hạn	156.287.760.567	173.367.861.221
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	155.259.715.127	171.920.950.268
	- Tài sản cố định hữu hình	145.567.350.258	159.384.829.227
	- Tài sản cố định vô hình	8.164.540.689	8.527.776.611
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.527.824.180	4.008.344.430
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	718.590.000	718.590.000
4	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	309.455.440	728.320.953
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	217.635.260.790	241.902.761.628
III	Nợ phải trả	104.455.570.694	137.259.609.002
1	Nợ ngắn hạn	54.646.088.198	66.432.062.906
2	Nợ dài hạn	49.809.482.496	70.827.546.096
IV	Vốn chủ sở hữu	113.179.690.096	104.643.152.626
1	Vốn chủ sở hữu	113.179.690.096	104.643.152.626
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	40.000.000.000	40.000.000.000
	- Các quỹ	36.802.773.755	28.858.270.228
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	36.376.916.341	35.784.882.398
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	217.635.260.790	241.902.761.628

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vụ 2013/2014:

STT	CHỈ TIÊU	Vụ 2012/2013	Vụ 2013/2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	612.372.963.535	579.113.587.976
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	13.096.813.564	41.334.407
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	599.276.149.971	579.072.253.569
4	Giá vốn hàng bán	542.848.727.332	520.056.666.114
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	56.427.422.639	59.015.587.455
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.625.508.462	1.014.038.170
7	Chi phí tài chính	14.985.084.800	9.505.314.951
8	Chi phí bán hàng	8.393.740.823	5.549.851.215
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.407.023.204	15.015.487.450
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.267.082.274	29.958.972.009
11	Thu nhập khác	957.764.435	1.969.054.963
12	Chi phí khác	730.152.632	889.889.585
13	Lợi nhuận khác	227.611.803	1.079.165.378
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.494.694.077	31.038.137.387
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	473.145.078	5.497.286.857
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(728.320.953)	418.865.513
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.749.869.952	25.121.985.017
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.937	6.280

• Công tác nguyên liệu và đầu tư:

Trong vụ vừa qua, thực hiện theo chỉ đạo và qui hoạch vùng nguyên liệu của Tỉnh, Công ty đã triển khai ký kết hợp đồng bao tiêu với nông dân trồng mía 4.499,7 ha. Việc xây dựng giá mía thu mua được thực hiện theo thỏa thuận của Chi hội vùng trong từng thời điểm, giá mía bình quân về đến nhà máy 946,66 đ/kg.

Chất lượng mía: trong thời gian qua được sự quan tâm của ngành nông nghiệp, diện tích mía của Tỉnh đã chuyển sang các giống mía mới có năng suất và chất lượng tốt hơn, cộng với tình hình thời tiết thuận lợi, nên chất lượng mía tăng khá cao so với vụ trước (chữ đường bình quân cả vụ 10,15).

Giá mía: Việc xây dựng giá mía thu mua được thực hiện theo thỏa thuận của Chi hội vùng trong từng thời điểm. Bên cạnh đó, căn cứ vào chất lượng mía thực tế công ty đã áp dụng chính sách thanh toán bổ sung nhằm khuyến khích mía có chữ đường cao đem về nhà máy.

Công tác khuyến nông: Chưa xây dựng được kế hoạch, mục tiêu dài hạn gắn với việc phát triển bền vững của vùng nguyên liệu. Đồng thời các kế hoạch phối hợp với các cơ quan chuyên môn ngoài công ty để nghiên cứu phát triển giống và xây dựng mô hình khảo nghiệm, trình diễn chưa được thực hiện mạnh.

• *Công tác thiết bị :*

Stt	Tên hạng mục	ĐVT	Giá trị dự toán	Giá trị thực hiện	So sánh	
1	Lắp mới gia nhiệt 220m2	Đồng	1.250.000.000	871.900.000	-378.100.000	69,75
2	Gia cố, di dời lắp đặt hoàn thiện	Đồng	250.000.000	179.407.618	-70.592.382	71,76
3	Chi phí dự phòng 5%	Đồng	75.000.000		-75.000.000	-
	Tổng cộng		1.575.000.000	1.051.307.618	-523.692.382	66,75

Các hạng mục cải tiến nêu trên đã lắp đặt hoàn thành và đưa vào vận hành sử dụng; Đến nay, hầu hết các thiết bị đều đáp ứng tốt cho sản xuất, nâng cao được hiệu quả làm sạch nước mía, loại bỏ được nhiều cấu cặn bám ống truyền nhiệt cho thiết bị, ổn định được sản xuất, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Quan tâm đến công tác An toàn vệ sinh lao động – An toàn thực phẩm - Phòng chống cháy nổ .

- Thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại các nhà máy .Không ngừng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải , khói , bụi , tiếng ồn ... bảo đảm quy chuẩn , quy phạm do Nhà Nước ban hành.

• *Công tác tài chính:*

- Công ty hoạt động hiệu quả tạo được uy tín, được các tổ chức tín dụng lựa chọn để cấp hạn mức tín dụng, đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác tổ chức quản lý tốt ở các khâu hạch toán kế toán và báo cáo tài chính.

- Kiểm soát và sử dụng vốn đúng mục đích, bảo toàn và phát triển vốn .

• *Công tác tổ chức - lao động - tiền lương:*

- Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng chuyên nghiệp tinh gọn, thường xuyên quan tâm đến các chính sách, chế độ đãi ngộ đối với người lao động nhằm thu hút lao động có trình độ cao.

- Công tác lao động, tiền lương : việc quản lý ngày, giờ công và chấp hành các quy định về an toàn lao động luôn được Công ty quan tâm và được thực hiện khá tốt. Trong năm không xảy ra trường hợp tai nạn lao động. Việc chi trả lương cho CB.CNV được thực hiện kịp thời, đầy đủ.

- Phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.

• *Công tác thị trường - tiêu thụ:*

Tuy còn chịu nhiều khó khăn chung của ngành nhưng kết quả kinh doanh vụ 2013-2014 của Công ty cũng đạt được kết quả khả quan. Sản lượng đường tiêu thụ trong vụ tương đương 43.245 tấn vượt 18,48% so với kế hoạch, giá bán đường của Công ty giảm nhiều so với vụ trước, giá bán trung bình cả vụ là 12.850 đồng/kg (có VAT). Tuy trong vụ giá đường liên tục giảm, nhưng do biết lựa chọn thời điểm kịp thời và phù hợp nên công tác bán hàng vẫn đảm bảo yêu cầu, đạt kế hoạch lợi nhuận đề ra. Mật rỉ đường chủ yếu bán cho các khách hàng truyền thống.

Sản phẩm đường bao chủ yếu bán cho các Công ty thương mại ở khu vực thành phố Hồ Chí Minh. Nhóm khách hàng đại lý và nhà phân phối của Công ty tiêu thụ giảm mạnh so với kế hoạch và vụ trước do ảnh hưởng của giá đường không ổn định. Đối với nhóm khách hàng truyền thống là các công ty thương mại có một sự chuyển đổi về số lượng mua. Cty CP Đầu tư Thành Thành Công trở thành khách hàng lớn của Cty, theo sau là các Cty Ngũ Cốc, Cty Mía đường II, Toàn Phát, Kim Hà Việt. Bên cạnh đó, vụ 2013-2014 có một số khách hàng mới mua đường của Cty như CSKD Nguyễn Cao Các, Cty An Hà, Cty Minh Khôi, CSKD Trần Chí Hùng,... góp phần khắc phục được việc tiêu thụ khó khăn do giá đường giảm mạnh. Nhờ đó, kế hoạch quản lý kho bãi của Cty được thuận lợi, không gặp phải vấn đề tồn kho quá nhiều.

- *Công tác đoàn thể:*

- Phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, và các tổ chức Đoàn thể khác nhằm giáo dục ý thức trách nhiệm của người lao động cũng như phát động các phong trào thi đua nhằm tăng hiệu quả trong sản xuất.

- Thực hiện đúng những quy định của Nhà nước về môi trường và thực hiện nghĩa vụ đối với cộng đồng và xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Về các mặt hoạt động của Công ty :

- Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, có trách nhiệm với cổ đông, có nhiều đổi mới mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý, điều hành góp phần tạo nên sự ổn định trong Công ty.

- Vụ mía 2013-2014, tuy là một vụ mía vô cùng khó khăn đối với nền kinh tế, nhưng Công ty CP Mía đường Sóc Trăng đã hoàn thành vượt mức kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Hội đồng Quản trị đã đẩy mạnh công tác quản lý, giám sát hoạt động của Ban Điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho sự phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của Cổ đông, đối tác, người lao động và người nông dân.

2. Về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc :

- Hội đồng quản trị tập trung bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh vụ 2013-2014, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành Công ty ứng phó với những biến động bất thường tình hình kinh tế trong nước trước ảnh hưởng suy thoái kinh tế toàn cầu, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực tới các mặt hoạt động công ty, kịp thời điều chỉnh thích ứng xu thế mới, duy trì ổn định các mặt hoạt động đưa Công ty vượt qua những khó khăn thách thức... để mang lại hiệu quả cao .

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25/09/2013, thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán và quyết định phân phối lợi nhuận vụ 2012-2013, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận vụ 2013-2014, và quyết định một số vấn đề quan trọng khác.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị :

Nền kinh tế-xã hội đầu năm 2014 của nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế thế giới chưa có nhiều chuyển biến khả quan, còn tiềm ẩn yếu tố rủi ro và được dự báo tiếp tục có những biến động khó lường. Ở trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh đầu năm tiếp tục bị áp lực do chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ, cũng như mức tiêu thụ sản phẩm đạt thấp, sản phẩm tồn kho nhiều đã ảnh hưởng rất lớn đến các Doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty nói riêng.

Trước tình hình đó Hội đồng quản trị có những kế hoạch và giải pháp sau :

- Tăng cường công tác quản trị điều hành trên mọi lĩnh vực;
- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phê duyệt nhằm khai thác triệt để công suất nhà máy đường và nhà máy điện;
- Thực hiện tiết kiệm triệt để chi phí nguyên, nhiên, vật liệu để giảm giá thành sản phẩm, đủ sức cạnh tranh với thị trường.
- Tập trung chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện công tác tổ chức, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ mía đường 2013- 2014 . Đảm bảo đạt lợi nhuận 25 tỷ và chia cổ tức 25% theo kế hoạch.
- Tập trung các giải pháp đảm bảo nguồn nguyên liệu đáp ứng kế hoạch sản xuất đạt về số lượng lẫn chất lượng. Chú trọng công tác đầu tư xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu ổn định cho nhà máy, công tác khuyến nông, cải tạo giống mía ...
- Về công tác điều hành sản xuất, cố gắng hoàn thiện dây chuyền máy móc thiết bị duy trì công suất ép ổn định. Đặc biệt quan tâm về thiết bị công nghệ, nâng cao chất lượng đường thành phẩm, giảm tiêu hao vật tư hóa chất, gia tăng hiệu suất thu hồi, nhằm giảm giá thành sản phẩm. Chú trọng và xử lý tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường của nhà máy (bụi, nước thải....)
- Xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường, duy trì và mở rộng các kênh phân phối, tận dụng tối đa các lợi thế hiện có chính sách tiếp thị để quảng bá thương hiệu, nắm bắt thông tin thị trường để đưa ra giải pháp hiệu quả, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt lưu ý chính sách chăm sóc khách hàng, lắng nghe ý kiến khách hàng, đối tác phản ánh để có cơ chế quản lý công khai, minh bạch và từng bước hoàn thiện bộ máy kinh doanh tốt hơn.
- Xây dựng phương án vốn cho Công ty, vừa đảm bảo nguồn vốn lưu động hợp lý đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh, vừa đáp ứng yêu cầu đầu tư và mở rộng sản xuất.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ, kiểm soát nội bộ ... nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động quản trị, điều hành, đảm bảo các hoạt động được kiểm soát một cách công khai, minh bạch.
- Từng bước ổn định thu nhập cho người lao động, chăm lo cải thiện đời sống tạo điều kiện cho người lao động an tâm công tác, gắn bó lâu dài với công ty.
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CB.CNV trong Công ty vì mục tiêu phát triển bền vững của công ty.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Chung Thanh Tâm

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/06/2014 (Đại diện sở hữu): 546.000 Cổ phần, chiếm 13,65% vốn điều lệ

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Thanh Nhân

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/06/2014 (Cá nhân sở hữu): 100.000 Cổ phần, chiếm 2,5% vốn điều lệ.

- Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Quốc Hồ Đình Tuấn

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/06/2014 (Đại diện sở hữu): 600.000 Cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ.

- Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Cổ Trí Dũng

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/06/2014: (Đại diện sở hữu 400.000cp chiếm 10% vốn điều lệ)

- Thành viên Hội đồng quản trị: Bà Trần Thị Thái

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/06/2014 (Đại diện sở hữu): 0 Cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

b) Thư ký Hội đồng quản trị: Cô Vương Tố Trinh

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Ông: Chung Thanh Tâm	Chủ tịch	03	100%	-
2.	Ông: Nguyễn Thanh Nhân	P.Chủ tịch	03	100%	-
3.	Ông: Quốc Hồ Đình Tuấn	Thành viên	02	100%	-
4.	Bà: Phương Thị Hạnh	Thành viên	01	100%	Nhiệm kỳ cũ
5.	Ông: Cổ Trí Dũng	Thành viên	02	100%	Nhiệm kỳ mới
6.	Bà: Trần Thị Thái	Thành viên	03	100%	-

- HĐQT tuân thủ các văn bản pháp quy để chỉ đạo trong quản lý điều hành và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh đi vào nề nếp và khuôn khổ pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT chỉ đạo rà soát các quy định hiện hành, nghiên cứu ban hành mới, cụ thể như : quy chế tài chính, quy chế về quản trị, hoạt động Ban kiểm soát.

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD tại công-ty. Để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều hành, HĐQT ủy quyền nhóm Thường trực để xử lý nhanh các đề xuất của Ban Điều hành.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	02/NQ-HĐQT.2013	06/09/2013	Kết luận của HĐQT tại kỳ họp quý II/2013
02	01/NQ-HĐQT.2013	03/10/2013	Phiên họp lần thứ I nhiệm kỳ 2013-2018
03	02/NQ-HĐQT.2013	18/10/2013	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD niên độ 2013-2014
04	03/NQ-HĐQT.2013	30/12/2013	Kết luận của HĐQT tại kỳ họp quý IV/2013
05	01/NQ-HĐQT.2014	11/02/2014	Thông qua dự án nâng công suất phát bán điện của Nhà máy Nhiệt điện
06	02/NQ-HĐQT.2014	23/05/2014	Kết luận của HĐQT tại kỳ họp quý I/2014
07	03/NQ-HĐQT.2014	16/06/2014	Hủy giao dịch chuyển nhượng cổ phần

d) Hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập không tham gia điều hành:

Thực hiện chức trách nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp tích cực cùng với Hội đồng quản trị ban hành những chủ trương nghị quyết xác thực tình hình cụ thể, đồng thời phối hợp thực thi các nghị quyết hoàn thành nhiệm vụ....

e) Hoạt động của thư ký Hội đồng quản trị:

- Tiếp nhận các văn bản đề xuất tham mưu hướng xử lý các thông tin đến Hội đồng Quản trị đầy đủ, kịp thời các vấn đề của Ban điều hành Công ty và Cổ đông, các đơn vị có liên quan để trình Hội đồng Quản trị giải quyết.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Bà **Trần Mộng Ngọc** - Trưởng Ban Kiểm Soát

Số cổ phần nắm giữ tính đến 30/06/2014(*Đại diện sở hữu*): 100.000 Cổ phần, chiếm 2,50% vốn điều lệ .

Ông **Nguyễn Văn Tuấn** - Thành Viên

Số cổ phần nắm giữ tính đến 30/06/2014(*Cá nhân sở hữu*): 500 Cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ;(*Đại diện sở hữu*): 100.000 Cổ phần, chiếm 2,50% vốn điều lệ .

Ông Phạm Như Hóa – Thành viên

Số cổ phần nắm giữ tính đến 30/06/2014(Đại diện *sở hữu*): 700.000 Cổ phần, chiếm 17,5% vốn điều lệ.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong vụ 2013-2014 ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được qui định và thực hiện các công việc kiểm soát như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty.

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo qui định pháp luật và điều lệ công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và người quản lý trong quản trị và điều hành công ty.

- Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất, đồng thời có công văn gửi cho HĐQT và ban điều hành ý kiến đóng góp của Ban về các vấn đề trong quản lý và điều hành công ty.

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về quyết định của Hội Đồng Quản Trị, báo cáo định kỳ của ban Tổng Giám Đốc, tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, Ban kiểm soát đã được Ban điều hành hỗ trợ, đồng thời Ban kiểm soát cũng không gây trở ngại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong vụ 2013-2014, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với hoạt động của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý công ty:

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát vụ 2013-2014

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỨC THÙ LAO	GHI CHÚ
I	Hội đồng Quản trị		480.000.000	
1	Chung Thanh Tâm	Chủ tịch	180.000.000	
2	Nguyễn Thanh Nhân	Phó Chủ tịch	120.000.000	
3	Cổ Trí Dũng	Thành viên	27.600.000	Nhiệm kỳ mới
4	Quốc Hồ Đình Tuấn	Thành viên	60.000.000	
5	Trần Thị Thái	Thành viên	60.000.000	
6	Phuong Thị Hạnh	Thành viên	8.400.000	Nhiệm kỳ cũ
7	Trần Ánh Hồng	Thư ký HĐQT	1.000.000	Nhiệm kỳ cũ
8	Tạ Hữu Phước	Thư ký HĐQT	8.000.000	Nhiệm kỳ cũ
9	Vương Tố Trinh	Thư ký HĐQT	15.000.000	Nhiệm kỳ mới

II	Ban Kiểm soát		120.000.000	
1	Trần Mộng Ngọc	Trưởng ban	60.000.000	
2	Phạm Như Hóa	Thành viên	27.600.000	Nhiệm kỳ mới
3	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên	24.000.000	
4	Phạm Đình Mạnh Thu	Thành viên	8.400.000	Nhiệm kỳ cũ
	TỔNG CỘNG		600.000.000	

Lương Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý vụ 2013-2014

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THU NHẬP
1.	Cổ Trí Dũng	Tổng Giám đốc	549.835.404
2.	Phuong Thị Hạnh	P. Tổng Giám đốc	212.952.418
3.	Phan Tuyết Thu	Kế toán trưởng	198.012.911
4.	Mai Hoàng Phúc	GD Tài chính	199.096.047
5.	Nguyễn Văn Bình	GD Kỹ thuật	198.357.215
6.	Nguyễn Chế Linh	Giám đốc NMN Điện	197.509.396
7.	Trương Hữu Hạnh	Giám đốc Nguyên liệu	194.638.598
8.	Phạm Hoàng Hợp	Giám đốc Nhà máy đường	197.728.921
	TỔNG CỘNG		1.948.130.909

Các giao dịch cổ phiếu của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và ban Tổng Giám đốc :

Bà Trần Thị Thái - Thành Viên HĐQT: hủy giao dịch cổ phiếu với số lượng cổ phần là 400.000 cổ phần giữa cổ đông Trần Thị Thái (ghi giảm) và Công ty TNHH Kim Hà Việt (ghi tăng).

VI. Báo cáo tài chính:

Được đăng tải trên Website công ty cổ phần Mía Đường Sóc Trăng Website: <http://www.soctrangsugar.com>; và công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Xác nhận
Đại diện theo pháp luật của Công ty



Chung Thanh Tâm